TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **453**/2020/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 và Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 883/2020/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà **Lê Thị Kiều N**, sinh năm 1986.

Trú tại: 45/9 C, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông **Bùi Phước L**, sinh năm 1988.

Trú tại: 45/9 C, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Bùi Phước L và bà Lê Thị Kiều N thống nhất thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Phước L và bà Lê Thị Kiều N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Bùi Phước L và bà Lê Thị Kiều N.

Giao con chung cháu Bùi Thiện N, sinh ngày 14/6/2016 cho bà Lê Thị Kiều N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Bùi Phước L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Bùi Phước L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Phước L và bà Lê Thị Kiều N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Bùi Phước L và bà Lê Thị Kiều N.

Giao con chung cháu Bùi Thiện N, sinh ngày 14/6/2016 cho bà Lê Thị Kiều N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Bùi Phước L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Bùi Phước L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Bùi Phước L và bà Lê Thị Kiều N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Phước L và bà Lê Thị Kiều N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0008673 ngày 05/3/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí ông Bùi Phước L và bà Lê Thị Kiều N đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- UBND phường H (trước đây xã H), TP. B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Dung